

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS-ST

Ngày 25-03-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tổng Văn Đông

2. Bà Lý Thị The

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 25/03/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2026/TLST-HS, ngày 03/02/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS, ngày 11/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Mò L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Pa Mu, **xã H, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vàng A C**, sinh năm 1942 và con bà **Mùa Thị S** (đã chết); Có vợ: **Ma Thị P**, sinh năm 1976 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè tạm giam **C1** antỉnh Lai Châu. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Vàng Mò L**: Ông **Trần Văn H** - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với **Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Vàng Mò L**, sinh năm 1974, trú tại bản Pa Mu, **xã H, tỉnh Lai Châu** là người sử dụng ma túy và nghiện ma túy từ năm 2019. Ngày 05/4/2021, **L** đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại **Trung tâm tế huyện N**, tỉnh Lai Châu (cũ); **cơ sở cấp phát M2** là **Trạm Y tế xã H, tỉnh Lai Châu**. Ngày 06/5/2021, **L** chính thức được đưa vào chương trình điều trị và duy trì cho đến khi bị bắt ngày 21/11/2025.

Trong thời gian tham gia chương trình điều trị Methadone, **Vàng Mò L** không chấp hành nghiêm việc cai nghiện mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/10/2025, khi **Vàng Mò L** đang đi tìm trâu của gia đình tại khu vực bờ suối Nậm Bùm, giáp giữa bản Pa Mu, **xã H và bản P, xã B, tỉnh Lai Châu**, thì gặp hai người đàn ông dân tộc **T** (không rõ nhân thân, lai lịch) đang sử dụng trái phép Heroine tại bờ suối. Khi thấy **Vàng M** Lũ hai người đàn ông này rủ **L** cùng sử dụng Heroine, do bản thân là người nghiện ma túy nên **L** đã đồng ý và ngồi xuống bên cạnh. Lúc này, một trong hai người đàn ông cầm mảnh giấy bạc có chứa **H1**, dùng bật lửa hơi đốt để **L** sử dụng. **L** hít được 02 hơi thì dừng lại, đứng dậy tiếp tục đi tìm trâu; còn hai người đàn ông dân tộc Thái nêu trên đi đâu, làm gì **L** không biết. Đến ngày 29/10/2025, **Công an xã H, tỉnh Lai Châu** phối hợp với **Trạm Y tế xã H, tỉnh Lai Châu** tiến hành kiểm tra, test nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với **L**. Kết quả kiểm tra xác định: **L** dương tính với chất ma túy thuộc nhóm OPI (**M**, Heroine, **C2**...). Tại đây, **L** khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Trước sự việc trên, **Công an xã H, tỉnh Lai Châu** lập biên bản ghi nhận, tiến hành thu mẫu nước tiểu của **L**, niêm phong và gửi đi giám định chất ma túy cùng các chất chuyển hóa của chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 3003/KL-KTHS, ngày 31/10/2025 của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận:

Trong mẫu nước tiểu thu của **Vàng Mò L**, gửi đến giám định **có chất ma túy**, loại: **Morphine**.

* **M1** là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* *Morphin là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.*

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS-KV4, ngày 02 tháng 2 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo **Vàng Mò L** về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 256a Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).Điều luật quy định:

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A20/BKL-CSMT, ngày 13/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung Bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Vàng Mò L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Vàng Mò L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2025. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Vật chứng của vụ án:

+ Vật chứng thu giữ được gồm: 15ml nước tiểu thu giữ của Vàng Mò L đã được sử dụng toàn bộ làm mẫu vật giám định, không hoàn lại đối tượng giám định; đối với chất ma túy loại Heroine và dụng cụ sử dụng ma túy, không thu giữ được do không xác định được người đã cho L sử dụng cùng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng

người, đúng tội không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu và nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

n cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nhursau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vàng Mò L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy các lời khai này hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra, kết quả test nhanh chất ma túy và việc thu mẫu nước tiểu do Công an xã H phối hợp Trạm Y tế xã H lập, phù hợp với kết quả giám định số 3003/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh P xác định trong mẫu nước tiểu của bị cáo có chất M1 – là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ nêu trên được thu thập khách quan, hợp pháp, đảm bảo giá trị chứng minh.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vàng Mò L là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 28/10/2025, tại khu vực bờ suối N, giáp giữa bản Pa Mu, xã H và bản P, xã B, tỉnh Lai Châu, L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine.

Ngày 29/10/2025, Công an xã H, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm Y tế xã H tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Vàng Mò L và thu mẫu nước tiểu gửi giám định. Kết quả giám định xác định trong mẫu nước tiểu của Vàng Mò L có chất ma túy, loại Morphine; Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H1 trong cơ

thể người.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Vàng Mò L** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Vì vậy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo **Vàng Mò L** sinh ra tại **xã H, tỉnh Lai Châu**; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo không biết chữ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo **Vàng Mò L**, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 15ml nước tiểu của **Vàng Mò L** nhưng đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật, việc cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh L** gửi mẫu vật đi giám định là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chất ma túy loại Heroine và dụng cụ sử dụng ma túy, không thu giữ được do không xác định được người đã cho **L** sử dụng cùng. Do vậy không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hai người đàn ông dân tộc **T**, theo lời khai của bị cáo **L** là những người cho **L** sử dụng Heroine. Quá trình điều tra, xác định, **L** không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này; ngoài lời khai của bị cáo **L**, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo **Vàng Mò L** là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cần áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **L**.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vàng Mò L** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vàng Mò L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2025.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

